

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 21 tháng 9 năm 2026

Số: 6561 /SXD-QLHĐ&VLXD

V/v lấy ý kiến góp ý Dự thảo tham
muru UBND thành phố Ban hành
Quyết định Quy định một số nội
dung quản lý nhà nước về hoạt
động xây dựng trên địa bàn thành
phố Đồng Nai (lần 2).

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- Bộ Chỉ quy quân sự thành phố;
- Công an thành phố;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố;
- Các Sở, ban, ngành của thành phố¹;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Công văn số 2710/UBND-KT ngày 08/8/2025 của UBND thành phố triển khai thực hiện một số quy định mới trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (nay là thành phố Đồng Nai). Trong đó, giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp, các cơ quan chuyên môn về xây dựng cùng các đơn vị liên quan rà soát các quy định pháp lý liên quan, thống nhất ý kiến, tham mưu UBND thành phố ban hành quy định về phân cấp, phân quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (tất cả các nguồn vốn).

Theo chỉ đạo của UBND thành phố tại Công văn số 4818/UBND-KTN ngày 08/7/2026 về việc thực hiện thông báo nội dung giao quy định chi tiết trong Nghị định số 217/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. Trong đó, giao Sở Xây dựng tiếp tục chủ trì, phối với Sở Tư pháp, UBND các xã, phường cùng các đơn vị liên quan nghiên cứu soạn thảo, trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của mình quy định các nội dung được Nghị định số 217/2026/NĐ-CP giao, bảo đảm chất lượng, tiến độ.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Xây dựng là cơ quan chủ trì dự thảo Quyết định và tổ chức gửi dự thảo Quyết định đến các Sở, ban, ngành

¹ Các sở, ban, ngành gồm: Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Thanh tra Thành phố; Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế Đồng Nai; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Y tế; Sở Ngoại vụ; Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Các Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng; Công trình giao thông, Công trình nông nghiệp, Công trình dân dụng.

của thành phố và UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tại Công văn số 4994/SXD-QLHĐ&VLXD ngày 14/8/2026 và Công văn số 5386/SXD-QLHĐ&VLXD ngày 24/8/2026 để lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo nêu trên. Đến nay, Sở Xây dựng đã nhận **được 58 ý kiến** góp ý, trong đó: **19 ý kiến** đóng góp của các Sở, ban, ngành **39 ý kiến** của UBND các phường, xã trong thành phố.

Nay Sở Xây dựng giải trình việc tiếp thu ý kiến đóng góp cũng như thông báo đến các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường có liên quan về những nội dung tiếp thu ý kiến đóng góp như sau: *(Có bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý kèm theo).*

Đồng thời, Sở Xây dựng bổ sung thêm một số nội dung quy định quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo quy định tại: Điểm c khoản 3 Điều 12, điểm c khoản 2 Điều 14, điểm a, b khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 15 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16.

Sở Xây dựng đề nghị quý cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng trong **thời hạn 10 ngày**, kể từ ngày nhận được dự thảo các văn bản kèm theo. Sau thời điểm này mà cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản tham gia góp ý thì xin được xem như là đã thống nhất với nội dung Dự thảo lần 2.

Trên đây là nội dung báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường về Dự thảo tham mưu UBND thành phố Ban hành Quyết định Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai./. *Ưư*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Các phòng chuyên môn trực thuộc Sở (để góp ý);
- Đăng Website Sở;
- Lưu VT, QLHĐ&VLXD.Thành

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Thành Phương

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Các góp ý liên quan đến: Dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định.	1) Sở Tư pháp tại Công văn số 3255/STP-XDPBPL ngày 31/8/2026	1. Đối với dự thảo Quyết định Thực hiện theo mẫu số 20 phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị đơn vị điều chỉnh một số nội dung sau: a) Phần tên gọi: Đề nghị bỏ đường gạch ngang nét liền bên dưới b) Phần căn cứ ban hành- Đề nghị Đơn vị chỉnh sửa từ căn cứ thứ 4 như sau: “Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 và Luật số 135/2025/QH15; Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và	Thông nhất, tiếp thu chỉnh sửa

		<i>cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 135/2025/QH15;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2026/NĐ-CP;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 217/2026/NĐ-CP;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống</i>	
--	--	---	--

		thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; Căn cứ Nghị định số 243/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Căn cứ Nghị định số 257/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về việc thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng xây dựng - chuyển giao được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 274/2026/NĐ-CP; Căn cứ Thông tư 39/2026/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung chi tiết trong Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.” c) Tại Điều 2 - Đề nghị bổ sung tên của Điều như sau “Hiệu lực thi hành”. - Đề nghị không viết tắt cụm từ “UBND” và điểm a khoản 2, đề nghị trình bày đầy đủ thẩm quyền “Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai”.	
--	--	---	--

		- Tại điểm b khoản 2: Đề nghị bỏ cụm từ “và được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 14/2023/QĐUBND ngày 06 tháng 4 năm 2023”. - Bổ sung thay thế Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 55/2021/QĐ UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. - Sắp xếp các Quyết định được thay thế theo thứ tự năm ban hành trước thì trình bày trước. - Đề nghị đơn vị tiếp tục rà soát, cập nhật các văn bản có liên quan do Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành (tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước) để thay thế, bãi bỏ kịp thời, các Quyết định đã được bãi bỏ, công bố hết hiệu lực đề nghị không tiếp tục thay thế, bãi bỏ tại dự thảo. d) Tại Điều 3- Đề nghị thay dấu “./.” thành dấu “.” ở cuối đoạn. - Đề nghị bỏ Sở Tư pháp vì đã xác định trực tiếp tại phần nơi nhận để thực hiện chức năng kiểm tra theo quy định.	
--	--	--	--

		đ) Tại phần nơi nhận - Điều chỉnh dòng “Cục KTVB&QLXLVPHC (Bộ Tư pháp)” thành “Cục KTVB&TCTHPL – Bộ Tư pháp”. - Thay dòng Trung tâm CNTT (đăng Công báo) thành Công báo điện tử thành phố. 3. Đối với dự thảo Tờ trình Đề nghị thực hiện theo mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đơn vị lưu ý một số nội dung sau đây: a) Phần trích yếu nội dung: Đề nghị chỉnh sửa như sau “Dự thảo Quyết định ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai”; bỏ đường gạch ngang nét liền bên dưới. b) Phần kính gửi: Đề nghị bỏ dấu chấm ở cuối đoạn. c) Đoạn đầu tiên: Đơn vị chỉnh sửa như sau “Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Xây dựng kính trình Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Quyết định ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai như sau:”.	- Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa
--	--	---	---

		d) Đề nghị không in đậm số thứ tự khoản và tên của khoản. đ) Phần căn cứ pháp lý ban hành: Đề nghị đơn vị rà soát, thống nhất với dự thảo Quyết định, đồng thời điều chỉnh các nội dung cho phù hợp với dự thảo Quy định sau khi được chỉnh sửa. e) Đề nghị đơn vị thống nhất cụm từ “Quyết định/Quy định” tại tiêu đề các Mục; liên quan đến các nội dung cơ bản đây được xem là phần nội dung thuộc Quy định chứ không phải Quyết định. g) Đoạn “Trên đây là Tờ trình”, đề nghị đơn vị điều chỉnh như sau “Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai, Sở Xây dựng xin kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định. (Xin gửi kèm theo:...)”.	
	2) Sở Nội vụ tại Công văn số 5934/SNV-VP ngày 25/8/2026.	- Tại Nơi nhận, đề nghị đơn vị soạn thảo điều chỉnh các nội dung sau: + “Cục KTVB&QLXLVPHC (Bộ Tư pháp)” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp”; + “Các phó Chánh Văn phòng UBND thành phố” thành “Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố”;	Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa

		+ “Trung tâm CNTT (đăng Công báo)” thành “Công báo điện tử thành phố”. - Qua rà soát, đính kèm Quyết định là Quy định và 01 Phụ lục danh mục, do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, điều chỉnh tên “PHỤ LỤC 1” thành “PHỤ LỤC” và thực hiện điều chỉnh tên Phụ lục tương ứng trong dự thảo Quy định.	
	3) Sở Y tế tại Công văn số 5114/SYT-VP ngày 20/8/2026	1. Đối với dự thảo Quyết định a) Căn cứ Mẫu số 20 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ CP, đề nghị điều chỉnh như sau:- Bỏ đường gạch ngang dưới tên Quyết định. - Tại đoạn “Ủy ban nhân dân ban hành ... Đồng Nai”, bổ sung cụm từ “ban hành” trước cụm từ “Quy định”. b) Về căn cứ ban hành - Tại căn cứ thứ sáu, điều chỉnh như sau: Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15. - Tại căn cứ thứ mười tám, bổ sung từ “số” trước cụm từ “39/2026/TT-BXD”.	Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa

		c) Tại điểm a khoản 2 Điều 2, bổ sung cụm từ “Đồng Nai” sau từ “tỉnh”. d) Tại điểm b khoản 2 Điều 2, bổ sung từ “số” trước cụm từ “55/2021/QĐ UBND” và trình bày Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại một điểm riêng. đ) Tại điểm đ khoản 2 Điều 2, bổ sung cụm từ “xây dựng” sau cụm từ “hoạt động” và thay dấu chấm ở cuối dòng bằng dấu chấm phẩy. e) Rà soát, trình bày đầy đủ cụm từ “Ủy ban nhân dân” trong toàn bộ dự thảo. 3. Đối với dự thảo Tờ trình a) Đề nghị thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, cụ thể: - Tại tên Tờ trình, điều chỉnh như sau: “Dự thảo Quyết định ban hành Quy định ...”. Bỏ đường gạch ngang dưới tên Tờ trình. - Trình bày tên các mục bằng chữ in hoa. Không bôi đậm tên các khoản. Trình bày chính xác tên các mục, khoản theo Mẫu số 02. b) Tại mục IV, trình bày các khoản theo thứ tự như sau: “1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 2. Bố cục của dự thảo văn bản 3. Nội dung cơ bản” c) Tại đoạn	
--	--	--	--

		cuối, bỏ cụm từ “Chủ tịch” trong cụm từ “Chủ tịch UBND thành phố”. d) Điều chỉnh cụm từ “Gửi kèm theo gồm:” thành “Xin gửi kèm theo:”. Về thành phần hồ sơ gửi kèm, đề nghị bổ sung “Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định” và bỏ “Tờ trình”. 4. Đối với dự thảo Báo cáo tổng kết Đề nghị thực hiện theo mẫu số 08 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.	
	4) UBND phường Đồng Phú tại Công văn số 1665/UBND-KT ngày 21/8/2026	- Đối với dự thảo Quyết định, đề nghị sửa cụm từ: + “Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 63/2025/QH15” thành “Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15” tại dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định. + Tại phần mở đầu Tờ trình, đề nghị sửa “Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH” thành “Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15”. - Rà soát, thống nhất viết hoa tên loại văn bản, tên cơ quan và cách ghi ngày, tháng trong toàn bộ hồ sơ. + “Ủy ban nhân dân tỉnh” thành “Ủy ban nhân dân thành phố” tại toàn bộ hồ sơ; + “Bộ công an” thành “Bộ Công an”;	Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa

		+ “Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Chính phủ” thành “Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội”; + “Quyết định số 14/2023/QĐUBND” thành “Quyết định số 14/2023/QĐ UBND”; + “Luật Luật Phòng cháy...” thành “Luật Phòng cháy...”; + “hoạt xây dựng” thành “hoạt động xây dựng”;	
	5) Sở Công Thương tại Công văn số 4114/SCT-KHTCTH ngày 27/8/2026	Đề nghị trình bày viện dẫn văn bản theo hướng dẫn tại điểm b khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP: “Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh)”.	Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa
	6) UBND phường Đồng Xoài tại Công văn số 4287/UBND-KT ngày 03/9/2026	Đề nghị bổ sung điểm g vào sau điểm e khoản 2 Điều 2 dự thảo Quyết định với nội dung như sau: “g) Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước”.	Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa

Các nội dung góp ý liên quan đến Dự thảo Quy định	1) Sở Tư pháp tại Công văn số 3255/STP-XDPBPL ngày 31/8/2026	2. Đối với dự thảo Quy định a) Tại Điều 1 - Căn cứ khoản 2 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định “2. Trường hợp văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn có điều, khoản giao quy định chi tiết thì phải nêu cụ thể điều, khoản đó tại điều, khoản quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản”, do đó để phù hợp đề nghị đơn vị điều chỉnh nội dung trình bày như sau “<i>Quy định này quy định một số nội dung quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 73 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, bao gồm....)</i>”. - Đối với các nội dung quy định từ khoản 1 đến khoản 17, đề nghị đơn vị rà soát lại các quy định thuộc trách nhiệm được giao cho Ủy ban nhân dân thành phố cũng như thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, đề xuất quy định chi tiết các nội dung cần thực hiện để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn cũng như các nội dung công việc dự kiến được phân cấp cho cơ quan chuyên môn thực hiện. Theo đó, hạn chế các nội dung Nghị	- Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa - Ý kiến giải trình: Theo các quy định, ví dụ cụ thể tại Điều 32 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 32 xác định “<i>Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định đối với dự án theo quy định tại khoản 1 Điều này được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ dự án quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều này.</i>”.Thì hiện nay tại Nghị định chỉ mới thể hiện chủ thể là “Cơ quan chuyên môn về xây dựng” do
---	---	---	---

		định đã xác định rõ thuộc trách nhiệm thực hiện của cơ quan chuyên môn được quy định tại dự thảo, ví dụ Điều 32 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 32 xác định “<i>Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định đối với dự án theo quy định tại khoản 1 Điều này được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ dự án quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều này.</i>”. Hoặc đơn vị có thuyết minh rõ hơn làm cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành. b) Về đối tượng áp dụng: Đề nghị đơn vị xác định rõ hơn, cụ thể với nội dung quy định tại dự thảo xây dựng có thể định hướng bao gồm các đối tượng sau: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai. c) Về viện dẫn văn bản: Đề nghị đơn vị thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP “<i>1. Việc viện dẫn văn bản được thực hiện như sau: a) Đối với</i>	đó, tại dự thảo Quy định này Ủy ban nhân dân thành phố sẽ quy định cụ thể thẩm quyền các cơ quan chuyên môn về xây dựng là các Sở: Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế. - Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa. - Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa.
--	--	--	---

		văn bản được viện dẫn là luật, pháp lệnh, khi viện dẫn phải ghi đầy đủ tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên văn bản, số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần sửa đổi, bổ sung lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung; Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản. Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm	
--	--	--	--

		sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.”. Ví dụ: Lần trình bày đầu tiên đơn vị trình bày Nghị định số 217/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, theo đó lần trình bày tiếp theo là Nghị định số 217/2026/NĐ-CP. Đối với Luật Xây dựng: Lần trình bày đầu tiên đơn vị trình bày đầy đủ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 và lần trình bày tiếp theo là Luật số 135/2025/Qh15. d) Đề nghị đơn vị bỏ dấu chấm sau tên các điều. đ) Tại Điều 13 - Thay các khoản a), b) thành các số thứ tự 1., 2. - Điều chỉnh tên của Điều phù hợp với tính chất nội dung dự thảo xây dựng cụ thể theo hướng “Điều 13. Phân cấp thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề và cấp giấy phép hoạt động xây dựng”.	- Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa. - Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa. - Ý kiến giải trình: Do cập nhật nội dung được giao tại Điểm c khoản 2 Điều 15 Luật Phát triển đô thị giao Chủ tịch UBND thành phố “Quyết định Việc miễn thủ tục cấp giấy phép hoạt động xây dựng trên địa bàn Thành phố đối với nhà thầu nước ngoài thực hiện dự án lớn, quan trọng”. Do đó tại Điều 13 giữ nguyên tên Điều này là “Cấp chứng chỉ hành nghề cho cá nhân và cấp giấy phép hoạt động xây dựng” vì ngoài nội dung phân cấp còn có nội dung liên quan đến
--	--	---	---

		e) Tại Điều 15: Đề nghị đơn vị điều chỉnh theo hướng tương tự tên của Điều 13 nếu là phân cấp, theo đó đối với nội dung dẫn giải “<i>Phân cấp và giao trách nhiệm quản lý liên quan đến an toàn trong thi công xây dựng công trình...</i>” đề nghị đơn vị cân nhắc bỏ, chỉ quy định trực tiếp các nội dung mà Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp. Đồng thời, đơn vị cần xác định rõ nội dung nào phân cấp thì trình bày trực tiếp phân cấp, trường hợp thuộc về trách nhiệm nên tách riêng không lồng ghép chung để thuận lợi cho việc áp dụng và thực hiện. Đối với việc quy định trách nhiệm của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 4, đơn vị xem lại tính cần thiết, việc quy định cụ thể nhiệm vụ cho các cơ quan này thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã. g) Tên của Chương VI, đề nghị chỉnh sửa như sau “TỔ CHỨC THỰC HIỆN”.	quy định việc miễn giấy phép hoạt động xây dựng, việc quản lý và trách nhiệm các bên liên quan khi miễn thủ tục cấp giấy phép hoạt động xây dựng - Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa - Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa.
--	--	---	--

		h) Tại Điều 21 - Tên của điều chỉnh sửa thành “Trách nhiệm thực hiện”. - Đối với các nội dung quy định tại khoản 2, 3 và 4: Đề nghị đơn vị lồng ghép chung với các quy định cụ thể tại các Chương quy định chi tiết, vì các nội dung không được xem là trách nhiệm thực hiện của một cơ quan, đơn vị cụ thể. i) Tại Điều 22 Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP “1. Quy định chuyển tiếp được quy định thành điều riêng tại phần cuối của văn bản, được đặt tên là “Điều khoản chuyển tiếp” hoặc quy định thành khoản riêng tại các điều cần phải có quy định chuyển tiếp hoặc quy định thành khoản riêng tại điều quy định về hiệu lực thi hành”, đề nghị đơn vị bổ cục cuối văn bản. k) Tại Điều 23 - Đối với các nội dung quy định tại khoản 1, 2 đơn vị tổng hợp chung vào phần trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 21. - Khoản 3: Đơn vị chuyển bổ cục sang Điều 1 và điều chỉnh gọn phần nội dung	- Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa. - Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa khoản 2. Giữ nguyên nội dung tại khoản 3, 4 để thể hiện các nội dung thi hành chung cho việc Chương thẩm định dự án, tránh quy định các nội dung này lặp lại ở từng điều cụ thể. - Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa. - Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa.
--	--	--	--

		trình bày “Các nội dung khác không được quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành”, có thể thiết kế thành khoản 2 Điều 1. Theo đó các khoản từ 1 đến 17 Điều 1 đơn vị bố cục thành các điểm a), b)... - Điều chỉnh tên của Điều và các nội dung tại khoản 4, điều chỉnh như sau: “Điều...Việc sửa đổi, bổ sung 1. Khi các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó. 2. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị cơ quan, tổ chức gửi ý kiến về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.”. l) Đối với Phụ lục kèm theo Đề nghị đơn vị thực hiện theo mẫu số 26 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, theo đó lưu ý: - Trình bày in thường cụm từ “Phụ lục”; bỏ số thứ tự vì dự thảo chỉ kèm theo 01 phụ lục. - Trình bày in đậm trích yếu nội dung.	- Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa.
--	--	---	--

		- Các thông tin được trình bày, đề nghị đơn vị rà soát và chịu trách nhiệm bảo đảm theo chức năng, nhiệm vụ chuyên ngành.	
	2) Sở Nội vụ tại Công văn số 5934/SNV-VP ngày 25/8/2026.	- Về việc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền: Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát các nhiệm vụ được đề xuất phân cấp, bảo đảm quy định tại khoản 4 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 “không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được phân cấp”. - Tại Điều 1: Đề nghị đơn vị soạn thảo đối soát lại tên các điều, khoản, điểm và Nghị định, bảo đảm nhất quán với các nội dung được viện dẫn tại Điều 1 này. - Tại Khoản 1 Điều 23. Tổ chức thực hiện: “1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.”: Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: “3. Cơ quan, cá nhân phân cấp có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp, bảo đảm các nội dung phân cấp được thực hiện hiệu lực, hiệu quả; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền	- Ý kiến giải trình, tiếp thu: Các nội dung tại dự thảo tham mưu đảm bảo theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. - Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa.

		hạn mà mình phân cấp trong trường hợp không bảo đảm điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này; 4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp có quyền tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản phân cấp; đề nghị cơ quan, cá nhân phân cấp điều chỉnh nội dung phân cấp; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan, cá nhân phân cấp về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; định kỳ báo cáo, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được phân cấp.”. Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát đối với các nội dung, nhiệm vụ được tham mưu, đề xuất UBND thành phố phân cấp tại dự thảo Quy định này để xác định lại trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định. - Điều chỉnh đơn vị hành chính “tỉnh” thành “thành phố” bảo đảm theo quy định.	- Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa.
	3) Sở Y tế tại Công văn số 5114/SYT-VP ngày 20/8/2026	a) Căn cứ Mẫu số 20 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ CP, đề nghị điều chỉnh đoạn in nghiêng dưới tên Quy định như sau: (Ban hành kèm theo Quyết định số	Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa

		/2026/QĐ-UBND) và bỏ đường gạch ngang phía dưới. b) Trình bày Phụ lục theo Mẫu số 26 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. c) Điều chỉnh một số lỗi kỹ thuật trình bày sau: Cụm từ “Bộ công an” tại Điều 1, cụm từ “thẩm định các nội dung các nội dung” tại khoản 3 Điều 4, cụm từ “cơ quan chuyên môn về xây” tại khoản 4 Điều 1 và khoản 2 Điều 5, cụm từ “được sửa đổi, bổ sung” tại khoản 3 Điều 8, cụm từ “phá dỡ công trình; phá dỡ công trình; đánh giá an toàn công trình” tại tên Điều 15, cụm từ “công trình lớn lớn chủ trì” tại khoản 3 Điều 15. d) Điều chỉnh cụm từ “Quyết định này” thành “Quy định này” tại khoản 1 Điều 15, khoản 3 Điều 19 và Điều 22. đ) Rà soát, thống nhất cách viện dẫn Nghị định, Thông tư trong toàn bộ dự thảo là “Nghị định số ..., Thông tư số ...”.	
	4) Sở Tài chính tại Công văn số 6708/STC-ĐT ngày 25/8/2026	1. Góp ý nội dung tại mục 3, Điều 3 dự thảo Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai: - Nội dung dự thảo: “3. <i>Giao Sở Tài</i>	1. Ý kiến giải trình: Tiếp thu, chỉnh sửa nội dung này. Lý do: + Thứ nhất: Việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi phải thực hiện thẩm định 02 nội dung: nội dung của người quyết định đầu tư và nội dung của cơ

		chính là cơ quan chủ trì thẩm định đối với các dự án PPP quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư”. - Nội dung góp ý: (1) Theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP: “2. Đối với dự án PPP, việc thẩm định của cơ quan có thẩm quyền thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư”. Nội dung trên không quy định về việc cơ quan có thẩm quyền giao cơ quan chuyên môn trực thuộc là đơn vị chủ trì thẩm định. (2) Theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư: “Điều 10. Nhiệm vụ thẩm định, thẩm tra <i>1. Hội đồng thẩm định nhà nước dự án PPP thực hiện nhiệm vụ thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án PPP quan trọng quốc gia thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, dự án PPP nhà máy điện hạt nhân. Việc thành lập, tổ chức, hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng thẩm định nhà nước thực hiện theo quy</i>	quan chuyên môn về xây dựng. Theo dự thảo Quy định thì đối với các dự án theo chuyên ngành đã được giao cho các Sở quản lý chuyên ngành (Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, khu kinh tế) chủ trì thẩm định theo chuyên ngành quản lý. Riêng nội dung tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP thì quy định việc thẩm định của cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư thì việc giao cụ thể cho cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng là hết sức cần thiết để thống trong quản lý trên địa bàn thành phố Đồng Nai hiện nay. + Thứ hai: Theo quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai đã luật hóa và trao quyền trực tiếp cho Sở
--	--	---	--

		<i>định của Chính phủ về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia.</i> 2. Đối với dự án PPP không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền giao cho cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (sau đây gọi là đơn vị thẩm định dự án).” Hiện nay, cơ quan có thẩm quyền (UBND thành phố) chưa có quyết định giao cụ thể cho cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ. (3) Theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 32 Nghị định số 217/2026/NĐ CP: “ Điều 32. Thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn về xây dựng 1. Theo chuyên ngành quản lý, cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với các dự án theo quy định khoản 1 Điều 27 Luật Xây dựng năm 2025, cụ thể như sau: a) Dự án đầu tư công; b) Dự án PPP; c) Dự án đầu tư kinh doanh có quy mô lớn,	Tài chính trong lĩnh vực quản lý đầu tư công và đầu tư theo phương thức đối tác công tư: Tại điểm k khoản 5 Điều 3 quy định rõ nhiệm vụ của Sở Tài chính: “Tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư của nhà đầu tư theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố; chủ trì thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi của các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý của địa phương trong trường hợp được Ủy ban nhân dân thành phố giao làm đơn vị thẩm định”. Bên cạnh đó, điểm i khoản 5 Điều 3 cũng giao Sở Tài chính nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các chương trình, dự án đầu tư công và dự án PPP thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố. Từ những cơ sở trên, việc giao Sở Tài chính là cơ quan chủ trì thẩm định đối với các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) thuộc khoản 2 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP là phù hợp quy định của pháp luật. Bởi lẽ, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020 và Nghị định số
--	--	--	--

		<i>bao gồm: dự án do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư, dự án có tiêu chí đáp ứng là dự án quan trọng quốc gia theo quy định của pháp luật về đầu tư công; d) Dự án đầu tư kinh doanh có công trình ảnh hưởng đến an toàn, lợi ích cộng đồng thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này. ...</i> <i>5. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định đối với dự án theo quy định tại khoản 1 Điều này được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ dự án quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều này.”</i> Như vậy, việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại khoản 5 Điều 32 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP được đề xuất dự thảo Quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 là các Sở: Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường. (4) Về cơ quan chủ trì thẩm định của người quyết định đầu tư được quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định 217/2026/NĐ-CP đã được Sở Xây dựng (cơ quan soạn thảo quy định) đề xuất tại điểm a khoản 2 Điều 3 dự thảo Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng trên địa bàn thành	243/2025/NĐ-CP xác định nội dung thẩm định dự án PPP chủ yếu là thẩm định tổng hợp về sự cần thiết đầu tư, hiệu quả kinh tế - xã hội, phương án tài chính, khả năng cân đối vốn và hiệu quả đầu tư. Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình chuyên ngành thực hiện việc cho ý kiến, thẩm định chuyên ngành theo chức năng quản lý nhà nước làm cơ sở để Sở Tài chính tổng hợp trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định đầu tư là phù hợp.
--	--	---	--

		phố Đồng Nai (là các Sở: Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường). Đề nghị: Từ các nội dung nêu trên, theo quy định thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với dự án PPP sẽ do Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định và cụ thể là các Sở: Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường. Tuy nhiên, về cơ quan chủ trì thẩm định của người quyết định đầu tư đối với dự án PPP theo dự thảo quy định lại đề xuất giao Sở Tài chính thực hiện tại mục 3, Điều 3 dự thảo là chưa hợp lý. Do đó, để việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với các dự án PPP đảm bảo đồng bộ, thống nhất, thuận tiện hơn phù hợp với chức năng nhiệm vụ chuyên ngành, cũng như quy định pháp luật Xây dựng về thẩm quyền thẩm định dự án của cơ quan chuyên môn về xây dựng (Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường), đồng thời đảm bảo không phát sinh thêm đầu mối thủ tục cải cách hành chính nhiều thủ tục, nhiều quy định, tránh chồng chéo nhiệm vụ trong việc triển khai thực hiện đối với hình thức đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác	
--	--	---	--

		công tư; Sở Tài chính kiến nghị Sở Xây dựng điều chỉnh nội dung trên thành: “3. <i>Giao Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chủ trì thẩm định đối với các dự án PPP theo khoản 2 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư thuộc chuyên ngành quản lý, quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 21 Quy định này</i>”. Trong quá trình thực hiện thẩm định, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan sẽ phối hợp góp ý các nội dung có liên quan đến ngành, lĩnh vực nhà nước được UBND thành phố giao quản lý. 2. Góp ý nội dung tại điểm c khoản 5 Điều 21 dự thảo Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai: - Nội dung dự thảo: “c) Đối với dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, giao Sở Tài chính phối hợp cho ý kiến chuyên môn đối với Chứng thư thẩm định giá do các công ty, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tư vấn thẩm định giá phát hành theo quy định (theo đề nghị	2. Ý kiến giải trình: Thống nhất, tiếp thu, chỉnh sửa.
--	--	---	---

		<i>của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có))”.</i> - Nội dung góp ý: Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng: <i>“Điều 6. Xác định tổng mức đầu tư xây dựng</i> <i>...</i> <i>2. Xác định các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng như sau: ...</i> <i>c) Chi phí thiết bị được xác định cho công trình, dự án trên cơ sở khối lượng, số lượng, chủng loại thiết bị, hệ thống thiết bị theo yêu cầu thiết kế xây dựng, thiết kế công nghệ và giá thiết bị phù hợp với tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật, xuất xứ theo yêu cầu của dự án được xác định trên cơ sở suất chi phí thiết bị tính theo diện tích, công suất, năng lực phục vụ theo yêu cầu thiết kế hoặc dữ liệu chi các chi phí có liên quan khác;</i> <i>...</i> <i>5. Việc sử dụng công cụ giá, định mức xây dựng, dữ liệu chi phí công trình tương tự để xác định tổng mức đầu tư xây dựng của dự án: ... đ) Giá xây dựng, giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng (giá vật liệu, nhân công, máy thi công), giá</i>	
--	--	--	--

thiết bị được xác định trên cơ sở xem xét, đánh giá từ các nguồn thông tin cơ sở dữ liệu trên Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, công bố giá của địa phương, báo giá của nhà cung cấp, sản xuất trên thị trường, dữ liệu giá, chi phí của công trình tương tự (nếu có) để lựa chọn giá hoặc tính toán giá bình quân làm cơ sở xác định giá xây dựng công trình, bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật, xuất xứ, yêu cầu chất lượng của công trình và giá thị trường. Đối với thiết bị, vật tư nhập khẩu được tham khảo thông tin giá thị trường quốc tế (nếu có). Trường hợp không có giá từ các nguồn thông tin hoặc có nhưng không phù hợp, chủ đầu tư được thuê tổ chức thẩm định giá có năng lực, kinh nghiệm để xác định giá cho dự án, công trình theo quy định của pháp luật về giá.”

Sở Tài chính nhận thấy các nội dung hướng dẫn xác định chi phí thiết bị theo quy định trên đã quy định cụ thể về cách xác định chi phí thiết bị và thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư, không có nội dung quy định phải lấy ý kiến các đơn vị có chuyên môn làm cơ sở trình phê duyệt. Đồng thời chúng tôi thẩm định giá của doanh nghiệp ban hành theo

		thẩm quyền của doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật có liên quan. Do đó, đề nghị Sở Xây dựng nghiên cứu bỏ nội dung này trong bản dự thảo.	
	5) UBND phường Đồng Phú tại Công văn số 1665/UBND-KT ngày 21/8/2026	- Điều 1: Đề nghị rà soát, tinh gọn Điều 1 theo hướng chỉ xác định phạm vi điều chỉnh và nhóm nội dung được UBND thành phố quy định; không liệt kê toàn bộ 17 nội dung giao quy định chi tiết tại các luật, nghị định. Lý do: Điều 1 hiện vừa quy định phạm vi điều chỉnh, vừa liệt kê căn cứ giao thẩm quyền, dẫn đến dài, trùng lặp với phần căn cứ ban hành và khó xác định chính xác phạm vi áp dụng của từng điều. - Đề nghị sửa lỗi tại khoản 4 Điều 1: “cơ quan chuyên môn về xây” thành “cơ quan chuyên môn về xây dựng”. - Đề nghị sửa khoản 4 Điều 3 thành: “Giao cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã được giao tham mưu quản lý nhà nước về xây dựng thực hiện thẩm định các dự án do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư...”. Không quy định “cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND xã, phường (sau đây gọi chung là UBND cấp xã)”.	- Ý kiến giải trình: Không tiếp thu. Lý do: Việc liệt kê từng điều khoản của nội dung quy định sẽ giúp cho các cơ quan, đơn vị xem xét các nội dung theo quy định của pháp luật được phân cấp, phân quyền. - Ý kiến giải trình: Thống nhất, tiếp thu, chỉnh sửa. - Ý kiến giải trình: Không tiếp thu. Lý do: Theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP quy định “<i>Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp xã, phường, đặc khu thuộc UBND cấp tỉnh...thẩm định...</i>”.

		Lý do: Cơ quan chuyên môn và UBND cấp xã là hai chủ thể khác nhau; cách diễn đạt trong dự thảo có thể dẫn đến nhầm lẫn về chủ thể, thẩm quyền và trách nhiệm pháp lý. - Điều 6: Đề nghị bổ sung rõ thẩm quyền cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi giấy phép xây dựng do UBND cấp huyện trước đây cấp; Chính sửa cụm từ “nằm trên địa bàn 02 xã” thành “từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên” Lý do: Tên điều bao gồm cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép nhưng khoản 3 mới đề cập điều chỉnh, gia hạn; chưa xử lý đầy đủ các nghiệp vụ còn lại. Việc dùng “đơn vị hành chính cấp xã” cũng bảo đảm bao quát cả xã và phường. - Điều 7: Đề nghị thuyết minh rõ cơ sở xác định mật độ xây dựng tối đa 40%, số tầng, chiều cao, diện tích sàn và quy mô của từng loại công trình; đồng thời quy định nguyên tắc xử lý khi quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc hoặc yêu cầu an toàn của khu vực có chỉ tiêu thấp hơn.	- Ý kiến giải trình: Thống nhất, tiếp thu, chỉnh sửa. - Ý kiến giải trình: Nội dung này được Kế thừa nội dung quy định tại Điều 4 Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 và Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) và điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp theo quy định hiện hành.
--	--	--	---

		- Điều 18: Đề nghị sửa cụm từ “Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh” tại điểm a khoản 4 thành “Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố”. Đề nghị làm rõ cơ chế phối hợp giữa UBND cấp xã với Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế đối với công trình nằm trong khu chức năng nhưng hành vi vi phạm có ảnh hưởng đến địa bàn dân cư bên ngoài. - Điều 19: Đề nghị rà soát lại tên Điều 19 và các khoản 1, 4 để xác định chính xác cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; không quy định đồng thời UBND cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã cùng “tổ chức kiểm tra quản lý” nếu không phân định rõ trách nhiệm. - Điều 20: Đề nghị rà soát, cân nhắc bỏ điểm c, d và đ khoản 3 Điều 20; trường hợp giữ lại phải quy định rõ căn cứ pháp lý, thành phần hồ sơ, nội dung kiểm tra, thời hạn giải quyết, giá trị pháp lý của văn bản xác nhận và cơ quan ký xác nhận.	- Ý kiến giải trình: Thống nhất, tiếp thu, chỉnh sửa. - Ý kiến giải trình: Đã chỉnh sửa phân định cụ thể đơn vị chủ trì, phối hợp - Ý kiến giải trình: Nội dung này kế thừa quy định tại Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng và quản lý công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Quy định này mục đích tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc cấp giấy phép xây dựng và thẩm định thiết kế xây dựng; đồng thời, đảm bảo theo
--	--	--	---

		- Về điều khoản chuyển tiếp tại khoản 3 Điều 22: Đề nghị sửa theo hướng hồ sơ đã tiếp nhận trước ngày Quyết định có hiệu lực thì tiếp tục giải quyết theo quy định chuyển tiếp của Luật Xây dựng năm 2025 và Nghị định số 217/2026/NĐ-CP; chỉ áp dụng quy định tại thời điểm tiếp nhận khi pháp luật cấp trên cho phép.	quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP. Ngoài ra, việc kiểm tra chỉ thực hiện khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhằm mục đích đáp ứng, giải quyết tốt nhu cầu của chủ đầu tư trong việc triển khai, thực hiện dự án. Sở Xây dựng đã rà soát, chỉnh sửa lại nội dung phù hợp. - Ý kiến giải trình: Nội dung đã được chỉnh sửa, theo ý kiến của Sở Tư pháp.
	6) UBND phường An Lộc tại Công văn số 1802/UBND-KT ngày 25/8/2026	1. Kiến nghị bổ sung nội dung: “<i>Giao Chủ đầu tư thẩm định các nội dung các nội dung tại điểm a, khoản 7, Điều 31, Nghị định số 217/2026/NĐ-CP</i>”, “<i>Đối với dự án đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp Giao Chủ đầu tư thẩm định các nội dung tại điểm d, khoản 6; điểm a, khoản 7, Điều 31, Nghị định số 217/2026/NĐ-CP; khoản 4, Điều 26, Luật số 135/2025/QH15</i>” vào điều 3, Chương II Dự thảo Quy định thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.	- Ý kiến giải trình: Nội dung của dự thảo chỉ quy định thẩm quyền của chủ đầu tư đối với dự án sử dụng ngân sách nhà nước, đối với dự án sử dụng nguồn vốn kinh doanh của doanh nghiệp thì do người quyết định đầu tư quyết định.

		2. Kiến nghị bổ sung các nội dung: “<i>Đối với dự án đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp Giao Chủ đầu tư thẩm định các nội dung các nội dung tại điểm d, khoản 6, Nghị định số 217/2026/NĐ-CP; khoản 4, Điều 26, Luật số 135/2025/QH15</i>”; “<i>Giao chủ đầu tư đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại khoản 5, Điều 39, Nghị định số 217/2026/NĐ CP</i>” vào điều 4, Chương II Dự thảo Quy định Thẩm quyền thẩm định dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. 3. Nội dung khoản 3, điều 8, Chương III, dự thảo đề nghị xem xét bổ sung thêm các quy định pháp luật đối với thành phần hồ sơ đề nghị chấp thuận phương án tuyển công trình, vị trí công trình, và mẫu văn bản kèm theo. 4. Kiến nghị bổ sung nội dung: “<i>Chịu trách nhiệm về quản lý trật tự xây dựng; theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời vi phạm; chỉ đạo, tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên toàn địa bàn được giao quản lý theo quy định của</i>	- Ý kiến giải trình: Nội dung của dự thảo chỉ quy định thẩm quyền của chủ đầu tư đối với dự án sử dụng ngân sách nhà nước, đối với dự án sử dụng nguồn vốn kinh doanh của doanh nghiệp thì do người quyết định đầu tư quyết định. - Ý kiến giải trình: Thống nhất, đã bổ sung trong dự thảo - Ý kiến giải trình: Luật số 135/2025/QH15 tại khoản 1 Điều 45 không có điểm d; Theo điểm d Khoản 2 Điều 45 quy định Trách nhiệm của Cơ quan cấp Giấy phép xây dựng quy định tại Điều 9 của Quy định này (đã được Sở Xây dựng bổ sung) và khoản 3 Điều
--	--	---	---

		<i>pháp luật thuộc thẩm quyền cấp phép xây dựng của Sở Xây dựng tại điểm d, khoản 1, Điều 45, Luật số 135/2025/QH15” vào khoản 4, điều 18, Chương V Dự thảo Quy định Quản lý trật tự xây dựng.</i>	20 ; Mặt khác nội dung tại khoản 2 Điều 45 Luật số 135/2025/QH15 về trách nhiệm của cơ quan cấp phép phân định rõ tách biệt với trách nhiệm về quản lý trật tự xây dựng.
	7) UBND phường Hồ Nai tại Công văn số 1723/UBND-KT ngày 20/8/2026	- Tại khoản 3 Điều 8 quy định về Hồ sơ đề nghị chấp thuận phương án tuyển công trình, vị trí công trình, mặt bằng tổng thể của dự án: đề nghị bổ sung quy định thành phần hồ sơ chấp thuận phương án tuyển công trình thực hiện theo Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.	- Ý kiến giải trình: Không tiếp thu, chỉnh sửa. Lý do: dự thảo Quy định chỉ quy định các nội dung phân cấp, phân quyền, không quy định các nội dung về trình tự, thành phần hồ sơ.
	8) UBND xã Hưng Phước tại Công văn số 2185/UBND-KT ngày 27/8/2026	Tại Điều 14. Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng: Đề nghị xem xét phân cấp kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Lý do: Để thống nhất giữa thẩm định dự án và kiểm tra công tác nghiệm thu. Do tại khoản 4, Điều 3 và khoản 2, Điều 4 của Quy định đã phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	Ý kiến giải trình: Không tiếp thu, chỉnh sửa. Lý do: Tại điểm c khoản 1, điểm e khoản 2 Điều 26 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP đã quy định rõ thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng là cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Do đó, việc đề nghị phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã là không có cơ sở pháp lý. Việc kiến nghị phân cấp với lý do “..., khoảng cách từ Sở chuyên ngành đến

		tiến hành thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư. Mặt khác, hiện nay số lượng dự án tại các xã rất nhiều, khoảng cách từ Sở chuyên ngành đến UBND một số xã rất xa nên quá trình đi lại rất khó khăn dẫn đến quá trình kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng sẽ kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án.	UBND một số xã rất xa nên quá trình đi lại rất khó khăn dẫn đến quá trình kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng sẽ kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án.” là không có căn cứ. Chính phủ đã quy định cụ thể thời gian thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình tại điểm b khoản 4 Điều 27 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP và ban hành các bộ TTHC liên quan để thực hiện theo quy định.
	9) UBND xã Lộc Quang tại Công văn số 1795/UBND-KT ngày 28/8/2026	1. Tại Khoản 4, Điều 3 nội dung dự thảo: Giao Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện thẩm định các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư: a) Thẩm định các nội dung của cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại Điều 38 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP; b) Làm cơ quan chủ trì thẩm định của người quyết định đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP; thực hiện các nội dung quy định tại khoản 6, khoản 8 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP. Đề nghị xem xét, sửa lại như sau: Giao Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn) thực	- Ý kiến giải trình: Theo quy định chỉ giao Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định cả 2 nội dung của cơ quan chuyên môn về xây dựng và cơ quan trực thuộc người quyết định đầu tư.

		hiện thẩm định các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư: Đề nghị sở Xây dựng xác định rõ hơn thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn như sau: Theo nội dung quy định như trên thì cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp xã thẩm định cả hai nội dung vừa là cơ quan chuyên môn, vừa là cơ quan của người quyết định đầu tư hay chỉ thẩm định một trong hai nội dung nêu trên. 2. Tại Khoản 3, Điều 4 nội dung dự thảo: <i>Giao Chủ đầu tư thẩm định các nội dung các nội dung theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 7 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP. Đề nghị xem xét, sửa lại như sau: Giao Chủ đầu tư thẩm định các nội dung theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 7 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.</i> 3. Tại Khoản 3, Điều 6 nội dung dự thảo: <i>Trường hợp giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp huyện (cũ) cấp thì thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn giấy phép xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện; công trình xây dựng thuộc dự án nằm</i>	- Ý kiến giải trình: Thống nhất, tiếp thu, chỉnh sửa. - Ý kiến giải trình: Thống nhất, tiếp thu, chỉnh sửa.
--	--	---	---

		<i>trên địa bàn 02 xã thì thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn giấy phép xây dựng do Sở Xây dựng thực hiện.</i> Đề nghị xem xét, sửa lại như sau: Trường hợp giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp huyện (trước đây) cấp thì thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép xây dựng sẽ do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện; công trình xây dựng thuộc dự án nằm trên địa bàn 02 xã thì thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép xây dựng do Sở Xây dựng thực hiện. 4. Tại Điểm e, Khoản 1, Điều 7 nội dung dự thảo: <i>Nhà ở riêng lẻ: Tổng diện tích sàn xây dựng tối đa 300m², tối đa 03 tầng;</i> Đề nghị xem xét, sửa lại như sau: Nhà ở riêng lẻ: Tổng diện tích sàn xây dựng tối đa 200m², tối đa 02 tầng; 5. Tại Điểm a, Điểm b, Khoản 1, Điều 9 nội dung dự thảo: Ủy ban nhân dân cấp xã: a) <i>Chấp thuận về địa điểm, quy mô xây dựng công trình và thời gian tồn tại của công trình tạm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 72 Luật Xây dựng năm 2025;</i>	- Ý kiến giải trình: Không tiếp thu, vì nội dung này được kế thừa theo Quy định đã áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ) tại Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 và đến nay chưa phát sinh vướng mắc. - Ý kiến giải trình: Nội dung này đã được bổ sung thêm theo quy định của Luật Phát triển đô thị năm 2026 và dự thảo Quy định.
--	--	---	--

		Đề nghị Sở Xây dựng hướng dẫn cụ thể về biểu mẫu, quy trình thực hiện đối với thủ tục này... <i>b) Xác nhận sự phù hợp với quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đối với công trình tạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 72 Luật Xây dựng năm 2025. Tại Điểm a, Khoản 1, Điều 72, Luật Xây dựng: Công trình được xây dựng để phục vụ thi công xây dựng công trình chính.</i> Đề nghị Sở Xây dựng hướng dẫn cụ thể việc xác nhận sự phù hợp với quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đối với “Công trình được xây dựng để phục vụ thi công xây dựng công trình chính”.... 6. Tại Khoản 2, Điều 9 nội dung dự thảo: <i>Ủy ban nhân dân cấp xã lấy ý kiến Sở Xây dựng trước khi thực hiện nội dung quy định tại khoản 1 Điều này đối với công trình tạm có quy mô từ cấp II trở lên; công trình tôn giáo, tín ngưỡng; công trình phụ trợ tôn giáo và tín ngưỡng.</i> Nội dung này đề nghị xem xét chuyển	- Ý kiến giải trình: Không tiếp thu, chỉnh sửa. Lý do: Nội dung này đã được cập nhật, bổ sung theo quy định của Luật Phát triển đô thị năm 2026. Đồng thời, giao toàn bộ việc chấp thuận xây dựng công trình tạm cho UBND cấp xã là phù hợp. Trường hợp công trình tạm có quy mô phức tạp (cấp II trở lên) thì Sở Xây dựng sẽ phối hợp cho ý kiến nếu cần thiết.
--	--	---	---

		về Sở Xây dựng thực hiện đối với công trình tạm có quy mô từ cấp II trở lên. 7. Tại Khoản 3, Điều 11 nội dung dự thảo: khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ thí điểm ... Đề nghị xem xét, sửa lại như sau:khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội thí điểm... 8. Tại Khoản 3, Điều 15 nội dung dự thảo: Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các công trình cấp III, cấp IV (kể cả các hạng mục công trình cấp III, cấp IV thuộc dự án, công trình từ cấp II trở lên) thuộc địa bàn quản lý, đối với công trình trên địa bàn hành chính từ 02 xã trở lên, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có phần diện tích xây dựng công trình lớn hơn chủ trì thực hiện, với các nội dung sau: Đề nghị xem xét sửa lại như sau: Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các công trình cấp IV thuộc địa bàn quản lý; đối với các công trình trên địa bàn hành chính từ 02 xã trở lên, Sở Xây dựng chủ trì thực hiện, với các nội dung	- Ý kiến giải trình: Thống nhất, tiếp thu, chỉnh sửa. - Ý kiến giải trình: Nội dung giải trình đối với ý kiến góp ý tại mục 8 và mục 9 như sau: - 02 nội dung này thuộc Điều 16 của dự thảo, không phải điều 15. - Theo chủ trương chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp triệt để cho cấp cơ sở; - Nội dung Điều này chủ yếu liên quan đến quản lý chất lượng , an toàn công trình, tiếp nhận thông tin về sự cố, công trình có dấu hiệu nguy hiểm, giám định nguyên nhân giải quyết sự cố...đây là những công việc cần xử lý đảm bảo tính kịp thời, theo dõi sát sao diễn biến, không để yếu tố địa lý để làm mất đi tính kịp thời. - Nội dung phân cấp thống nhất tính logic đồng bộ với các nội dung phân cấp
--	--	--	--

		sau: 9. Tại Điểm đ, Khoản 3, Điều 15 nội dung dự thảo: <i>Chủ trì giải quyết sự cố, giám định sự cố đối với các công trình xây dựng trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 45 và điểm a khoản 1 Điều 47 Nghị định 207/2026/NĐ-CP; Đối với sự cố công trình trải dài trên nhiều địa bàn hành chính cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự cố đầu tiên được phát hiện có trách nhiệm chủ trì giải quyết sự cố.</i> Đề nghị xem xét sửa lại như sau: Chủ trì giải quyết sự cố, giám định sự cố đối với các công trình xây dựng trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý trừ trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 46 và điểm a, b khoản 1 Điều 47 Nghị định 207/2026/NĐ-CP; Đối với sự cố công trình trải dài trên nhiều địa bàn hành chính cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự cố đầu tiên được phát hiện có trách nhiệm Báo cáo Sở Xây dựng chủ trì giải quyết sự cố. 10. Tại Điểm a Khoản 4 Điều 16 nội dung dự thảo: xây dựng xây dựng trên địa bàn	dự án, công trình cho cấp cơ sở từ công tác thẩm định, cấp phép, quản lý nghiệm thu, bàn giao... - Ý kiến giải trình: Thống nhất tiếp thu, chỉnh sửa.
--	--	--	---

		<i>quản lý Đề nghị xem xét sửa lại như sau: xây dựng trên địa bàn quản lý....</i> 11. Tại Điểm b, Khoản 3, Điều 18 nội dung dự thảo: <i>Ủy ban nhân dân cấp xã: chịu trách nhiệm về quản lý trật tự xây dựng; theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời vi phạm; chỉ đạo, tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên toàn địa bàn được giao quản lý theo quy định của pháp luật.</i> Đề nghị xem xét sửa lại như sau: <i>Ủy ban nhân dân cấp xã: chịu trách nhiệm về quản lý trật tự xây dựng; theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời vi phạm; chỉ đạo, tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên toàn địa bàn được giao quản lý theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.</i> 12. Tại Điểm e, Khoản 3, Điều 20 nội dung dự thảo: <i>...Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình thực hiện đo kiểm tra công trình. trình.</i> Đề nghị xem xét sửa lại như sau:	- Nội dung này trùng với ý kiến của phường Bình Phước, Sở Xây dựng đã tiếp thu nghiên cứu chỉnh sửa - Ý kiến giải trình: Đã chỉnh sửa lỗi chính tả cho phù hợp.
--	--	--	---

		...Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình đó thực hiện kiểm tra công 13. Tại Điểm c, Khoản 5, Điều 21 nội dung dự thảo: <i>Đối với dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, giao Sở Tài chính phối hợp cho ý kiến chuyên môn đối với Chứng thư thẩm định giá do các công ty, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tư vấn thẩm định giá phát hành theo quy định (theo đề nghị của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có))</i> Đề nghị xem xét bổ sung thêm như sau: <i>Đối với các công trình do chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư và có phần mua sắm thiết bị, chủ đầu tư đã thuê các đơn vị tư vấn thẩm định và có chứng thư thẩm định giá; Chủ đầu tư có văn bản đề nghị Sở Tài chính cho ý kiến chuyên môn đối với Chứng thư thẩm định giá do các công ty, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tư vấn thẩm định giá phát hành, đồng thời quy định thời gian cho ý kiến...</i>	- Ý kiến giải trình: Nội dung này đã bỏ theo ý kiến của Sở Tài chính.
	10) UBND xã Tân Hưng tại Công văn số 1177/UBND-KT ngày 25/8/2026	1. UBND xã Tân Hưng cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định quy định một số nội dung quản lý nhà	

		nước về hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai do Sở Xây dựng soạn thảo. 2. Tuy nhiên, UBND xã Tân Hưng đề nghị Sở Xây dựng xem xét, làm rõ thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng. Tại Điều 14 dự thảo Quy định chưa xác định cụ thể cấp công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của các Sở; trong khi mục III Báo cáo tóm tắt ghi: “Kiểm tra công tác nghiệm thu (công trình cấp II trở lên)”. Do đó, chưa xác định rõ cơ quan thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình cấp III, cấp IV, nhất là các công trình do UBND cấp xã quyết định đầu tư. Đề nghị Sở Xây dựng rà soát, bổ sung quy định cụ thể về đối tượng, cấp công trình và cơ quan có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu, bảo đảm thống nhất giữa Điều 14 dự thảo Quy định với Báo cáo tóm tắt và các quy định tại Nghị định số 207/2026/NĐ-CP, Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, tạo thuận lợi cho địa phương trong quá trình thực hiện.	- Ý kiến giải trình: + Đã bổ sung đối tượng thuộc cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu + Sở Xây dựng sửa nội dung trong báo cáo tóm tắt không thể hiện công trình cấp II trở lên cho phù hợp giữa Báo cáo tóm tắt và Dự thảo Quy định;
	11) UBND xã Phước Sơn tại Công văn số 3633/UBND-KT ngày 28/8/2026	1. Về thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại Điều 3 và Điều 4: - Bổ sung cơ chế để UBND cấp xã, trong trường hợp không đủ điều kiện về	- Ý kiến giải trình: Không thống nhất, vì hiện nay theo quy định tại Nghị định 217/2026/NĐ-CP thì thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.

		nhân lực, năng lực chuyên môn hoặc điều kiện thực hiện thẩm định, được báo cáo UBND thành phố xem xét giao cơ quan chuyên môn thuộc thành phố hoặc cơ quan quản lý xây dựng chuyên ngành hỗ trợ thực hiện việc thẩm định. - Quy định rõ trách nhiệm của cơ quan được giao hỗ trợ thẩm định, thời hạn thực hiện và cơ chế phối hợp với UBND cấp xã để tránh phát sinh thêm thủ tục, kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ. - Đề nghị làm rõ cụm từ “cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp xã”, bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp và cơ cấu tổ chức thực tế tại UBND cấp xã. 2. Về điều chỉnh, gia hạn giấy phép xây dựng do UBND cấp huyện trước đây cấp tại khoản 3 Điều 6 - Nghiên cứu quy định thống nhất cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn đối với giấy phép xây dựng do UBND cấp huyện trước đây cấp, bảo đảm phù hợp với khả năng tiếp cận và quản lý hồ sơ gốc.	- Ý kiến giải trình: Nội dung này được quy định tại Chương Tổ chức thực hiện - Ý kiến giải trình: Cơ quan chuyên môn về xây dựng đã được quy định cụ thể tại khoản 19 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2025. - Ý kiến giải trình: Nội dung này đã được tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến của các địa phương.
--	--	--	---

		- Trường hợp tiếp tục giao UBND cấp xã thực hiện, đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan đang quản lý hồ sơ trong việc cung cấp, sao lục, chuyển giao hồ sơ, dữ liệu cấp phép xây dựng cho UBND cấp xã khi có yêu cầu. Đồng thời, cần có quy định về phương thức khai thác dữ liệu điện tử nhằm hạn chế việc phải tìm kiếm, sao chụp hồ sơ giấy, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính. 3. Về công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại Điều 10 a) Về thủ tục chấp thuận tổng mặt bằng Đề nghị quy định cụ thể thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết đối với việc UBND cấp xã chấp thuận tổng mặt bằng công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa. Việc quy định cụ thể sẽ tạo cơ sở để UBND cấp xã thực hiện thống nhất, đồng thời giúp người dân dễ dàng thực hiện, hạn chế phát sinh việc phải bổ sung hồ sơ nhiều lần. b) Về số lượng vị trí được xây dựng Khoản 3 Điều 10 quy định công trình chỉ được xây dựng tối đa tại 02 vị trí. Đề nghị làm rõ “02 vị trí” được xác định: - Trên từng thửa đất; - Trên một chủ sử	- Ý kiến giải trình: Nội dung này đã được cập nhật tại dự thảo.
--	--	---	--

		dụng đất; - Hay trên tổng diện tích đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân. Đồng thời, đề nghị quy định rõ cách xác định trường hợp một hộ gia đình, cá nhân có nhiều thửa đất nông nghiệp ở các vị trí khác nhau để UBND cấp xã có cơ sở kiểm tra, quản lý. 4. Về quản lý trật tự xây dựng và nội dung tại Điều 19 UBND xã Phước Sơn kiến nghị Sở Xây dựng xem xét rà soát, chỉnh sửa nội dung này cho phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bởi tên gọi “Phòng Kinh tế” hoặc “Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị” cần được xác định rõ thuộc cấp nào, tránh cách hiểu đây là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã. Đề nghị sử dụng thuật ngữ thống nhất với quy định hiện hành về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã và UBND cấp thành phố. Đối với công tác kiểm tra, quản lý về phòng cháy, chữa cháy đối với các cơ sở trên địa bàn, đề nghị bổ sung cơ chế phối hợp giữa UBND cấp xã với cơ quan Công an và lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có thẩm quyền. Việc phối hợp là cần	- Ý kiến giải trình: Phòng Kinh tế thuộc UBND xã, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc UBND phường. - Ý kiến giải trình: Quy định này UBND thành phố ban hành các nội dung liên quan đến công tác hoạt động xây dựng mà Luật định giao trách nhiệm cho UBND thành phố phải quy định để áp dụng thống nhất trên toàn thành phố.
--	--	--	--

		thiết vì một số nội dung kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đòi hỏi chuyên môn nghiệp vụ, thiết bị và phương tiện chuyên dụng mà UBND cấp xã chưa được trang bị đầy đủ. 5. Về việc tiếp nhận, quản lý thông báo khởi công tại Điều 16 - Sở Xây dựng phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức cấp xã trước khi triển khai chính thức. - Thực hiện cấp tài khoản, phân quyền đầy đủ và bảo đảm kết nối ổn định với hệ thống thông tin dùng chung. - Có phương án xử lý trong trường hợp hệ thống thông tin bị lỗi, mất kết nối hoặc không thể cập nhật dữ liệu, nhằm bảo đảm không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của tổ chức, cá nhân. - Xem xét quy định chuyển tiếp trong thời gian đầu triển khai hệ thống để UBND cấp xã có điều kiện làm quen, vận hành và xử lý các tình huống phát sinh.	Riêng trách nhiệm của các Sở Ban ngành và các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, được phân cấp ủy quyền, nếu cần thiết đơn vị chủ trì công tác đó sẽ tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành quy chế phối hợp. - Ý kiến giải trình: Sau khi UBND thành phố ban hành quy định này, Sở Xây dựng sẽ chủ trì tổ chức hướng dẫn triển khai thực hiện; Hiện tại Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng dùng chung của Bộ Xây dựng chưa ổn định (Sở Xây dựng cũng đã có văn bản kiến nghị Bộ Xây dựng sớm hoàn thiện, bổ sung các trường dữ liệu và đảm bảo việc cập nhật, phê duyệt nội dung đăng tải cập nhật thông tin dữ liệu về HĐXD lên trang thông tin này được xuyên suốt từ việc cập nhật nội dung khởi công, dữ liệu mà số chứng chỉ hành nghề, mã số dự án, thông tin về công trình nghiệm thu....hiện vẫn chưa hoàn thiện và chưa ổn định).
	12) UBND phường Bình Phước tại Công văn số 4470/UBND-TH ngày 29/8/2026.	- Đề nghị xem lại số hiệu Luật Tổ chức chính quyền địa phương. - Tại khoản 1 Điều 12 dự thảo Quy định: Cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm	- Ý kiến giải trình: Thống nhất tiếp thu, chỉnh sửa.

		trả lời trong thời hạn 05 ngày làm việc đối với công trình và 03 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ. Thời hạn trên chưa phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 54 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP (02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác). - Tại điểm b khoản 3 Điều 18 quy định: “<i>Ủy ban nhân dân cấp xã: chịu trách nhiệm về quản lý trật tự xây dựng; theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời vi phạm; chỉ đạo, tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên toàn địa bàn được giao quản lý theo quy định của pháp luật.</i>” đề nghị chỉnh sửa thành “<i>Ủy ban nhân dân cấp xã: chịu trách nhiệm về quản lý trật tự xây dựng; theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời vi phạm; chỉ đạo, tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên toàn địa bàn được giao quản lý theo đúng thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền thì lập hồ sơ, kiến nghị cơ quan hoặc người có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.</i>”.	- Ý kiến giải trình: Thống nhất tiếp thu, chỉnh sửa.
	13) UBND phường Đồng Xoài tại Công văn số 4287/UBND-KT ngày 03/9/2026	- Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thương mại, dịch vụ trên đất nông	- Ý kiến giải trình: Nội dung này đã được quy định thành Chương mới của dự thảo theo quy định của Luật Phát

		ngiệp được sử dụng kết hợp đa mục đích theo điểm a khoản 1 Điều 218 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 vào Điều 10 dự thảo Quy định hoặc thêm một điều khoản mới vào sau Điều 10 dự thảo Quy định. - Đề nghị nghiên cứu bổ sung Điều 11 vào sau Điều 10 Chương III của dự thảo Quy định như sau: “Điều 11. Quy định về diện tích, kích thước tối thiểu của lô đất được cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ Diện tích và kích thước tối thiểu của lô đất được cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ áp dụng trong quy định này (không tính phần diện tích hạn chế sử dụng) được quy định như sau: 1. Nhà ở riêng lẻ thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị thì thực hiện theo dự án được phê duyệt. 2. Đối với khu vực đã có quy hoạch chi tiết, dự án phân lô bán nền chuyển nhượng cho người dân tự xây dựng nhà ở không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này là lô đất có diện tích xây dựng không nhỏ hơn 50 m², đồng thời phải bảo đảm kích thước chiều rộng mặt tiền lô đất không nhỏ hơn 5 m khi tiếp giáp với đường có lộ giới lớn hơn hoặc bằng	triển đô thị năm 2026. - Ý kiến giải trình: Nội dung này được tích hợp, bổ sung vào dự thảo theo quy định của Luật Phát triển đô thị năm 2026. Trong đó, đã quy định các công trình được miễn phép xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.
--	--	--	--

		19 m và không nhỏ hơn 4 m khi tiếp giáp với đường có lộ giới nhỏ hơn 19 m. 3. Đối với nhà ở riêng lẻ nằm trong khu vực hiện hữu là lô đất có diện tích xây dựng không nhỏ hơn 30 m², đồng thời phải bảo đảm kích thước tối thiểu của chiều rộng mặt tiền nhà, chiều sâu theo phương vuông góc so với chỉ giới xây dựng không nhỏ hơn 3 m. 4. Trường hợp sau khi giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án, diện tích lô đất còn lại từ 15 m² đến nhỏ hơn 30 m² (không tính phần diện tích hạn chế sử dụng), đồng thời đảm bảo chiều rộng mặt tiền lô đất, chiều sâu theo phương vuông góc so với chỉ giới xây dựng không nhỏ hơn 3 m thì được phép cải tạo, sửa chữa hoặc xây dựng mới theo quy định. 5. Các trường hợp còn lại được phép cải tạo, sửa chữa theo hiện trạng hoặc xây dựng mới nếu có yếu tố xây dựng hợp khối kiến trúc với công trình hiện hữu trên cùng một lô đất (xây dựng liên kế)". - Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “của Chính phủ” thành “của Quốc hội” tại khoản 3 Điều 11 dự thảo Quy định để bảo đảm tính pháp lý.	- Ý kiến giải trình: Thống nhất, tiếp thu, chỉnh sửa.
--	--	--	--

		- Trong cùng một đoạn văn, đề nghị viết thường sau dấu “:” và “;”.	- Ý kiến giải trình: Thống nhất, tiếp thu, chỉnh sửa.
	- UBND xã Nha Bích tại Công văn số 4230/UBND-KT ngày 10/9/2026	1. Đối với khoản 3 Điều 6 dự thảo Quy định - Tại khoản 3 Điều 6 dự thảo Quy định: “Trường hợp giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp huyện (cũ) cấp thì thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn giấy phép xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện; công trình xây dựng thuộc dự án nằm trên địa bàn 02 xã thì thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn giấy phép xây dựng do Sở Xây dựng thực hiện.” đề nghị chỉnh sửa thành “Trường hợp giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp huyện (cũ) cấp thì thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện; công trình xây dựng thuộc dự án nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn giấy phép xây dựng do Sở Xây dựng thực hiện.” 2. Đối với khoản 3 Điều 15 dự thảo Quy định - Tại khoản 3 Điều 15 dự thảo Quy định đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát và chỉnh sửa cụm từ “lớn lớn” thành “lớn hơn”. Đồng thời, đề nghị thay cụm từ “trên địa	- Ý kiến giải trình: Thống nhất, tiếp thu, chỉnh sửa. - Ý kiến giải trình: Thống nhất, tiếp thu, chỉnh sửa.

		bản hành chính từ 02 xã trở lên” bằng “trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên” để bảo đảm bao quát cả xã, phường và thống nhất cách sử dụng thuật ngữ trong toàn bộ dự thảo. 3. Đối với điểm b khoản 4 Điều 15 dự thảo Quy định - Tại điểm b khoản 4 Điều 15 dự thảo Quy định, đề nghị chỉnh theo hướng cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp xã tổng hợp, tham mưu UBND cấp xã báo cáo UBND thành phố về tình hình sự cố xảy ra trên địa bàn, nhằm bảo đảm phù hợp với vị trí, chức năng của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã và trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND cấp xã. 4. Đối với điểm a khoản 4 Điều 16 dự thảo Quy định - Tại điểm a khoản 4 Điều 16 dự thảo Quy định: “Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận thông báo khởi công đối với: các công trình do Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấp giấy phép xây dựng; Các công trình thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng xây dựng trên địa bàn quản lý (trừ công trình bí mật nhà nước, công trình xây	- Ý kiến giải trình: Thống nhất, tiếp thu, chỉnh sửa. - Ý kiến giải trình: Thống nhất, tiếp thu, chỉnh sửa.
--	--	--	---

		dựng khẩn cấp, cấp bách, công trình xây dựng tạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 43 Luật Xây dựng năm 2025;” đề nghị chỉnh sửa thành “Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận thông báo khởi công đối với: các công trình do Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấp giấy phép xây dựng; Các công trình thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng trên địa bàn quản lý (trừ công trình bí mật nhà nước, công trình xây dựng khẩn cấp, cấp bách, công trình xây dựng tạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 43 Luật Xây dựng năm 2025, công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân).	
Ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Quy định	- Hội liên hiệp phụ nữ thành phố Đồng Nai tại Công văn số 831/BTV-BCTPN ngày 04/9/2026	3.1. Về trách nhiệm của cơ quan cấp phép xây dựng (khoản 3, Điều 11) - Tại khoản 3, Điều 11 quy định khi đến thời hạn cấp giấy phép xây dựng 10 ngày theo Điều 54 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP nhưng cần thời gian thẩm định PCCC thì tổng thời gian thực hiện thủ tục không được quá 20 ngày. Đề xuất cơ quan soạn thảo nghiên cứu rút ngắn thêm thời gian tổng thể hoặc quy định rõ cơ chế phối hợp liên thông điện tử giữa cơ quan cấp phép và cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với nội dung lồng ghép thẩm định thiết kế phòng cháy và chữa cháy.	- Ý kiến giải trình: Nội dung lồng ghép việc thẩm định thiết kế phòng cháy được quy định tại Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc Hội áp dụng thì điểm cho các dự án nhà ở xã hội và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ thì tổng thời gian cấp phép tại khoản 4 Điều 11 là 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Dự thảo quy định này đã giảm 1/3 thời gian so với quy định.

		- Rà soát điều chỉnh cụm từ “Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ” thành “Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội”. 3.2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan (khoản 1, Điều 12) Tại khoản 1, Điều 12 đề xuất cơ quan soạn thảo bổ sung chế tài xử lý trách nhiệm cá nhân, tổ chức rõ ràng hơn đối với cơ quan được lấy ý kiến nhưng chậm trễ hoặc không trả lời văn bản, đồng thời cần có cơ chế đôn đốc tự động qua hệ thống một cửa điện tử trước khi hết hạn 03 - 05 ngày. 3.3. Cấp chứng chỉ hành nghề cho cá nhân và cấp giấy phép hoạt động xây dựng (Điều 13) Điều 13 trong dự thảo quy định đang trình bày một nội dung quy định chung và các điểm liệt kê trực thuộc nội dung đó nhưng lại tách rời thành các điểm a, b không có khoản bao quát sẽ làm mất tính logic trong hệ thống phân cấp cấu trúc văn bản. Vì vậy, cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung cấu trúc Khoản cho đảm bảo theo quy định của văn bản quy	- Ý kiến giải trình: Thống nhất, tiếp thu, chỉnh sửa. - Ý kiến giải trình: việc các cơ quan, đơn vị chậm hoặc không có văn bản trả lời thì sẽ chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý nếu có xảy ra sai sót. - Ý kiến giải trình: Thống nhất, tiếp thu, chỉnh sửa.
--	--	--	--

		phạm pháp luật. 3.4. Về Quản lý trật tự xây dựng (Khoản 3, Điều 18) Đề xuất xem xét bổ sung một điểm vào khoản 3: “Trong quá trình quản lý trật tự xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kịp thời kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, an toàn, môi trường sống và sinh hoạt của người dân; chú trọng các khu vực có đông dân cư, trường học, cơ sở y tế, khu vui chơi, công trình công cộng và các khu vực có phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật sinh sống, học tập, làm việc”. 3.5. Bổ sung một khoản riêng về giám sát cộng đồng Đề xuất nghiên cứu bổ sung thêm một khoản vào sau khoản 5 Điều 18 về giám sát cộng đồng như sau: “6. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia giám sát, phản ánh về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; tiếp nhận, phân loại, xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các phản ánh, kiến nghị,	- Ý kiến giải trình: nội dung dự thảo đã phân cấp quản lý trật tự toàn diện kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm cho UBND cấp xã và các cơ quan quản lý chuyên ngành, do đó đã bao gồm toàn bộ các nội dung này. - Ý kiến giải trình: Theo quy định của pháp luật về xây dựng hiện nay chưa có quy định về giám sát cộng đồng, do đó chưa có cơ sở bổ sung quy định này.
--	--	--	--

		thông tin về vi phạm theo quy định của pháp luật”. 3.6. Về kỹ thuật trình bày Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát tổng thể về kỹ thuật trình bày trong toàn bộ dự thảo đối với các nội dung lặp từ ở tên gọi của Điều 15 cụm từ “phá dỡ công trình”; câu văn đang bị thừa từ ở đoạn cuối điểm e khoản 3, Điều 20: "...thực hiện đó kiểm tra công trình"; rà soát điều chỉnh, xác định cho đảm bảo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh hay Ủy ban nhân dân thành phố tại Điều 3, Điều 13, điều 18.	- Ý kiến giải trình: Thống nhất, tiếp thu, chỉnh sửa.
	- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tại Công văn số 1708/MTTQ-BTT ngày 11/9/2026	1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và căn cứ xây dựng Quy định Đề nghị rà soát Điều 1, chỉ quy định những nội dung được Luật Xây dựng, Nghị định số 217/2026/NĐ-CP và các văn bản liên quan giao địa phương quy định, không lặp lại quy định đã đầy đủ tại văn bản cấp trên. Đồng thời, xác định rõ đối tượng áp dụng và rà soát, cập nhật đầy đủ căn cứ pháp lý. 2. Về phân định thẩm quyền thẩm định dự án, thiết kế (Điều 3, 4, 5 và 21) Đề nghị rà soát, làm rõ thẩm quyền đối	- Ý kiến giải trình: Thống nhất, tiếp thu và soát và hoàn thiện dự thảo. - Ý kiến giải trình: Đối với dự án thực hiện trong khu chức năng do Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thì tất cả nguồn vốn đều đã giao thẩm

		với dự án liên ngành, nhiều nguồn vốn, nhiều địa bàn hoặc thuộc khu chức năng do Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế quản lý, bảo đảm mỗi hồ sơ có một cơ quan chủ trì, một đầu mối chịu trách nhiệm. Đồng thời, đề nghị bổ sung bảng phân định thẩm quyền và cơ chế phối hợp để thuận lợi trong thực hiện. 3. Về Điều 6 – Thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng Đề nghị rà soát, không quy định lại những nội dung đã được Nghị định số 217/2026/NĐ-CP quy định rõ, chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm địa phương và cần thiết cho tổ chức thực hiện. Đồng thời, làm rõ thẩm quyền đối với công trình trong cụm công nghiệp; dự án có nhiều công trình khác cấp; trường hợp điều chỉnh thiết kế làm thay đổi cấp công trình và dự án thuộc khu chức năng do Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế quản lý, bảo đảm thống nhất, tránh chồng chéo trong giải quyết thủ tục. 4. Về Điều 7 – Công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn	quyền cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế. - Ý kiến giải trình: Dự thảo hiện nay chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh được Nghị định quy định. Đối với dự án có nhiều trong cụm công nghiệp không thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế quản lý (chỉ quản lý trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Khu công nghệ cao) - Ý kiến giải trình: Nội dung này các địa phương đều thống nhất, việc triển khai
--	--	--	--

		Đề nghị rà soát các giới hạn về mật độ xây dựng, số tầng, chiều cao, diện tích sàn và thời hạn tồn tại, bảo đảm phù hợp với điều kiện quy hoạch, hạ tầng từng khu vực, tránh áp dụng cứng nhắc. Đồng thời, cần công khai khu vực, tiêu chí áp dụng; làm rõ cách tính diện tích sàn, việc sửa chữa, cải tạo và xử lý khi quy hoạch điều chỉnh, bảo đảm quyền và nhu cầu ổn định chỗ ở chính đáng của người dân trong khu vực quy hoạch chưa thực hiện. 5. Về Điều 8 – Thẩm quyền chấp thuận phương án tuyển, vị trí công trình, mặt bằng tổng thể của dự án Đề nghị làm rõ thành phần hồ sơ, trình tự, thời hạn, cơ quan đầu mối và kết quả giải quyết tại khoản 3; hạn chế dẫn chiếu nhiều văn bản chuyên ngành gây khó khăn khi thực hiện. Đồng thời, xác định rõ đây là nội dung quản lý theo thẩm quyền, không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính; đối với dự án liên xã, cần quy định một đầu mối chủ trì giải quyết. 6. Về Điều 9 – Quy định đối với công trình tạm Tại khoản 2, đề nghị làm rõ trường hợp phải lấy ý kiến Sở Xây dựng, nội dung,	trong thời gian tiếp theo Sở Xây dựng sẽ tiếp tục theo dõi trong quá trình triển khai thực tế để kịp thời tham mưu điều chỉnh khi có bất cập. - Ý kiến giải trình: Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa. - Ý kiến giải trình: Nội dung này đã được cụ thể theo quy định của Luật Phát triển đô thị năm 2026 và bổ sung thành Chương trong dự thảo Quy định.
--	--	--	--

		thời hạn và giá trị pháp lý của ý kiến, tránh phát sinh cơ chế “xin – cho”. Xác định UBND cấp xã là đầu mối giải quyết, Sở Xây dựng chỉ tham gia ý kiến đối với nội dung chuyên môn cần thiết và trong thời hạn cụ thể. 7. Về Điều 10 – Công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp Ban Thường trực thống nhất quy định nội dung này; tuy nhiên, đề nghị bảo đảm đồng bộ với pháp luật đất đai, nhất là đất trồng lúa và quy định về diện tích đất được sử dụng xây dựng công trình. Quy định cần bảo đảm không làm thay đổi mục đích sử dụng đất, không hợp thức hóa việc sử dụng đất sai mục đích; đồng thời xem xét tính phù hợp của yêu cầu kết cấu công trình đối với nông nghiệp công nghệ cao, nhà kính, nhà màng và sản xuất quy mô lớn. 8. Về Điều 12 – Trách nhiệm lấy ý kiến cơ quan chuyên ngành Đề nghị rà soát quy định “không trả lời trong 05 ngày làm việc thì được coi là đồng ý”, nhất là đối với các nội dung liên quan đến an toàn công trình, PCCC, giao thông, môi trường, đê điều, diện lức, di tích...; chỉ áp dụng khi pháp luật	- Ý kiến giải trình: Nội dung này đã được cụ thể theo quy định của Luật Phát triển đô thị năm 2026 và bổ sung thành Chương trong dự thảo Quy định. - Ý kiến giải trình: Theo quy định tại khoản 8 Điều 31 thì cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp ý kiến của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan để trình người quyết định đầu tư phê duyệt. Do đó, cần phải quy định nội dung này để đảm bảo việc thẩm định đầy đủ các nội
--	--	---	---

		cấp trên có quy định rõ. Trường hợp chưa có căn cứ, nên quy định trách nhiệm trả lời đúng hạn và cơ chế xử lý khi chậm trả lời, bảo đảm chặt chẽ, khả thi. 9. Về Điều 15 – An toàn, giám định và giải quyết sự cố công trình Đề nghị rà soát Khoản 3, thống nhất một tiêu chí xác định UBND cấp xã chủ trì đối với công trình liên xã, tránh quy định chồng chéo giữa “diện tích xây dựng lớn hơn” và “nơi phát hiện sự cố đầu tiên”. Đồng thời, cần phân định rõ giám định nguyên nhân với ứng phó, xử lý sự cố; theo đó, cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp thành phố chủ trì đối với công trình liên xã, còn UBND cấp xã nơi xảy ra sự cố thực hiện cảnh báo, khoanh vùng, bảo vệ hiện trường, sơ tán khi cần thiết và kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền. 10. Về Điều 16 – Thông báo khởi công công trình Đề nghị làm rõ việc thông báo khởi công không phải là thủ tục cấp phép thứ hai, không yêu cầu nộp lại hồ sơ, tài liệu mà cơ quan nhà nước đã có; phân biệt rõ tiếp nhận thông báo với kiểm tra điều	dung theo quy định. - Ý kiến giải trình: Nội dung giải trình giống ý kiến của UBND xã Lộc Quang. Theo chủ trương chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp triệt để cho cấp cơ sở; Nội dung Điều này chủ yếu liên quan đến quản lý chất lượng, an toàn công trình, tiếp nhận thông tin về sự cố, công trình có dấu hiệu nguy hiểm, giám định nguyên nhân giải quyết sự cố...đây là những công việc cần xử lý đảm bảo tính kịp thời, theo dõi sát sao diễn biến, không để yếu tố địa lý để làm mất đi tính kịp thời. - Ý kiến giải trình: Hiện nay quy định của pháp luật về xây dựng đã thay đổi, giảm bớt các bước thủ tục thẩm định, cấp phép xây dựng (chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm) do đó, dự thảo đã căn cứ theo quy định của Luật Xây dựng năm
--	--	--	--

		kiện khởi công. Đồng thời, cần có giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thông báo trực tuyến, nhất là trường hợp chưa thành thạo công nghệ. 11. Về Điều 18 – Quản lý trật tự xây dựng và trách nhiệm của UBND cấp xã Cơ bản thống nhất giao UBND cấp xã là đầu mối quản lý trật tự xây dựng; tuy nhiên, đề nghị phân định rõ trách nhiệm giữa UBND cấp xã, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế và Sở Xây dựng, gắn với điều kiện nhân lực và năng lực thực thi, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Đề nghị tại điểm a, khoản 4 thống nhất sửa “Ủy ban nhân dân tỉnh” thành “Ủy ban nhân dân thành phố”. 12. Về Điều 19, Điều 20 – Kiểm tra chuyên ngành, PCCC và kiểm tra công trình Đề nghị quy định rõ cơ chế phối hợp, liên thông giữa cơ quan xây dựng và Công an trong thẩm định, kiểm tra PCCC; tránh kiểm tra trùng lặp. Việc kiểm tra nên thực hiện theo kế hoạch, mức độ rủi ro và dấu hiệu vi phạm, đồng thời công khai phù hợp kế hoạch, tiêu	2025, Nghị định 207/2026/NĐ-CP, Thông tư số 39/2026/TT-BXD để phân cấp quản lý các công trình thuộc thẩm quyền quy định của UBND cấp tỉnh. - Ý kiến giải trình: Thống nhất tiếp thu, chỉnh sửa. Việc phân cấp đã thẩm quyền cơ bản đã rõ theo địa bàn, khu vực quản lý của các đơn vị. - Ý kiến giải trình: Việc ban hành quy định này để phân cấp rõ các công trình do UBND cấp xã, Sở quản lý chuyên ngành và Công an PCCC trong việc kiểm tra PCCC theo quy định. Trong quá trình ban hành kế hoạch kiểm tra định kỳ, các cơ quan chủ trì theo phân cấp sẽ tổ chức lấy ý kiến (nếu cần thiết) để rà soát, tránh trùng lặp khi thành lập
--	--	---	---

		chí, tần suất kiểm tra và trách nhiệm xử lý sau kiểm tra. 13. Về Điều 22 – Điều khoản chuyển tiếp Đề nghị quy định đầy đủ việc xử lý đối với hồ sơ, dự án, giấy phép và công trình đang được giải quyết hoặc thực hiện, bảo đảm nguyên tắc không yêu cầu thực hiện lại thủ tục đã hoàn thành hợp pháp. Đồng thời, cần xác định rõ cơ quan tiếp tục giải quyết, việc bàn giao hồ sơ, thời hạn và trách nhiệm xử lý, tránh gián đoạn, chậm trễ và phát sinh thủ tục cho người dân, doanh nghiệp. 14. Về kỹ thuật soạn thảo, viện dẫn và Phụ lục Đề nghị rà soát toàn diện dự thảo Quyết định, Quy định và Phụ lục về căn cứ pháp lý, thể thức, cách viện dẫn, số điều, tên cơ quan, lỗi chính tả và các nội dung chưa cập nhật (như “Ủy ban nhân dân tỉnh”), bảo đảm thống nhất với mô hình chính quyền và phạm vi áp dụng của thành phố Đồng Nai. Đồng thời, rà soát Phụ lục theo đúng mẫu, không bỏ sung tiêu chí, yêu cầu kỹ thuật ngoài thẩm quyền hoặc chưa có căn cứ pháp lý.	đoàn kiểm tra. - Ý kiến giải trình: Nội dung này đã được chỉnh sửa theo góp ý của Sở Tư pháp và Sở Nội vụ. - Ý kiến giải trình: Thống nhất, tiếp thu.
--	--	--	--

		15. Về tổ chức thực hiện, công khai và giám sát cộng đồng Đề nghị sau khi ban hành, tổ chức tập huấn thống nhất, xây dựng tài liệu hướng dẫn và công khai thẩm quyền, quy trình, thành phần hồ sơ, thời hạn, biểu mẫu, đầu mối giải quyết và tình trạng xử lý hồ sơ để thuận lợi trong thực hiện. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung cơ chế giám sát cộng đồng, phát huy vai trò của MTTQ và Nhân dân; định kỳ đánh giá, kịp thời điều chỉnh những quy định phát sinh vướng mắc, bất cập trong thực tiễn.	- Ý kiến giải trình: Theo quy định của pháp luật về xây dựng hiện nay chưa có quy định về giám sát cộng đồng, do đó chưa có cơ sở bổ sung quy định này.
Ý kiến nhân dân tổng hợp qua cổng thông tin điện tử thành phố Đồng Nai	- Báo và Đài phát thanh, truyền hình Đồng Nai tại Công văn số 1862-CV/BPTTH ngày 04/9/2026.	- Điều 17. Quản lý công trình miễn giấy phép xây dựng. => Chưa thấy rõ quy định về Miễn này cụ thể thế nào. Đề xuất: Đối với các trường hợp được quy định là miễn giấy phép xây dựng, cần cung cấp các thông tin và làm đơn thông báo đến xã phường về công trình được miễn, phù hợp theo quy định của pháp luật. Ngoài ra tại mục 2. Công trình, nhà ở riêng lẻ được miễn giấy phép xây dựng nhưng phải đáp ứng các quy định theo pháp luật về đất đai, xây dựng và các thủ tục liên quan khác theo quy định.=> Cần quy định rõ hơn về các Thủ tục liên quan khác theo quy định. - Rất mong có Quy định chi tiết hơn về	- Ý kiến giải trình: Thống nhất, tiếp thu, dự thảo đã bổ sung nội dung này theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị năm 2026. - Ý kiến giải trình: Thống nhất, tiếp thu,

		Cấp phép xây dựng cho Trạm sạc, Tủ đổi pin cho Xe điện. Hiện là xu thế, Trong quy định về QLNN về hoạt động nên bổ sung vấn đề này vào. Đặc biệt bổ sung vấn đề các Trạm sạc, Tủ đổi pin đã được lắp đặt thì hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung giấy phép như thế nào để các Trạm hoạt động theo quy định của pháp luật. Vì xu thế chuyển đổi xanh, đầu tư hạ tầng nhiều. - Tôi đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét nội dung dự thảo và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người dân. Đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định, có giấy tờ về nguồn gốc đất do đơn vị quốc phòng giao đất làm nhà ở từ trước ngày 15/10/1993, người dân chủ động đăng ký kê khai làm sổ thì được trả lời rằng khu đất chưa có chủ trương, kế hoạch tổ chức thực hiện kê khai đăng ký, cấp Giấy chứng nhận, đề nghị dự thảo quy định rõ cơ chế giải quyết và xác định giấy tờ hợp pháp về đất đai để người dân được sửa chữa, cải tạo hoặc xây dựng lại nhà ở theo khoản 5 Điều 55 Nghị định 217/2026/NĐ-CP, đặc biệt đối với nhà ở đã xuống cấp, không bảo đảm an toàn. Nhà, đất của người dân đã sử dụng ổn định hơn 20 năm nhưng khi muốn thực	dự thảo đã bổ sung nội dung này theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị năm 2026. - Ý kiến giải trình: Theo nội dung kiến nghị, bổ sung thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều 55 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP về các loại giấy tờ để được đáp ứng. Tuy nhiên, nội dung này không được giao cho UBND cấp tỉnh ban hành quy định mà chỉ quy định các loại giấy tờ theo quy định tại Điều 137 Luật Đất đai năm 2024 và các quy định khác của Luật đất đai. Do đó, dự thảo không quy định nội dung này theo đề nghị vì không thuộc thẩm quyền ban hành của UBND cấp tỉnh.
--	--	---	--

		hiện thủ tục đúng quy định thì lại được trả lời là “chưa có chủ trương”; trong khi nếu tự ý làm thì có nguy cơ bị xử phạt, thậm chí phải khắc phục hậu quả. Vậy người dân phải làm sao để vừa được bảo đảm quyền lợi chính đáng, vừa không vi phạm pháp luật?	
Ý kiến thống nhất với các dự thảo của các Sở, ban ngành và UBND các xã, phường	1. Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Công văn số 1916/SDTTG-VP ngày 17/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	2. Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 4069/SKHCN-VP ngày 19/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	3. Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 9269/SNNMT-KSTL ngày 27/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 3477/SVHTTDL-VP ngày 28/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	5. Thanh tra thành phố tại Công văn số 2148/TT-NV3 ngày 21/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	6. Thuế Đồng Nai tại Công văn số 16146/DON-CNTK ngày 20/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	7. Trung tâm phát triển Quỹ đất tại Công văn số 1534/TTPTQĐ-QLDA ngày 21/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	8. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tại Công văn số 1925/KCNKKT-QHXD ngày 24/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	9. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố tại	Thống nhất nội dung dự thảo	

	Công văn số 3275/BCH-TM ngày 26/8/2026		
	10. Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 4573/SGDDĐT-KHTC ngày 04/9/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	11. UBND phường Chơn Thành tại Công văn số 1872/UBND-KT ngày 21/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	12. UBND phường Dầu Giây tại Công văn số 6171/UBND-KT ngày 25/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	13. UBND phường Hàng Gòn tại Công văn số 1408/UBND-KT ngày 27/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	14. UBND phường Long Khánh tại Công văn số 4549/UBND-PPLT ngày 22/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	15. UBND phường Trăn Biên tại Công văn số 4871/UBND-KT ngày 17/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	16. UBND phường Trảng Dài tại Công văn số 3421/UBND-KTHT ngày 03/9/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	17. UBND phường Trị An tại Công văn số 2238/UBND-KT ngày 25/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	18. UBND phường Xuân Lập tại Công văn số 2097/UBND-KT ngày 25/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	19. UBND phường Bình Long tại Công văn số 4453/UBND-KT ngày 04/9/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	20. UBND phường Lộc Ninh tại Công văn số 1542/UBND-KT ngày 27/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	21. UBND xã Minh Đức tại Công văn	Thống nhất nội dung dự thảo	

	số 1732/UBND-KT ngày 10/9/2026		
	22. UBND xã Lộc Hưng tại Công văn số 1464/UBND-KT ngày 28/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	23. UBND xã Lộc Thạnh tại Công văn số 1684/UBND-KT ngày 27/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	24. UBND xã Nghĩa Trung tại Công văn số 1542/UBND-KT ngày 03/9/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	25. UBND xã Bình Tân tại Công văn số 1179/UBND-KT ngày 19/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	26. UBND xã Bù Đăng tại Công văn số 2006/UBND-KT ngày 21/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	27. UBND xã Đa Kia tại Công văn số 1446/UBND-KT ngày 27/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	28. UBND xã Đăk Ô tại Công văn số 1222/UBND-KT ngày 22/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	29. UBND xã Đồng Tâm tại Công văn số 1283/PKT ngày 22/8/2026 (Phòng Kinh tế góp ý)	Thống nhất nội dung dự thảo	
	30. UBND xã La Ngà tại Công văn số 2022/UBND-KT ngày 20/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	31. UBND xã Lộc Thành tại Công văn số 1742/UBND-KT ngày 22/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	32. UBND xã Tân Lợi tại Công văn số 2152/UBND-KT ngày 24/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	33. UBND xã Thiện Hưng tại Công văn số 1896/UBND-KT ngày 20/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	34. UBND xã Thọ Sơn tại Công văn số 2520/UBND-KT ngày 25/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	

	35. UBND xã Xuân Định tại Công văn số 6533/UBND-KT ngày 22/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	36. UBND xã Xuân Thành tại Công văn số 5667/UBND-KT ngày 19/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	
	37. UBND xã Phú Lý tại Công văn số 787/UBND-KT ngày 18/8/2026	Thống nhất nội dung dự thảo	